

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem

Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Minh H, sinh năm 1983. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Chí C, sinh năm 1974. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tống Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ đơn khởi kiện và các lời khai của bà Tống Thị Minh H thể hiện như sau: Bà và ông Huỳnh Chí C chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 13/9/2004. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành và Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Sau đám cưới vợ chồng sống bên nhà cha mẹ ruột ông Huỳnh Chí C tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2023 giữa vợ chồng bắt đầu xảy

ra mâu thuẫn do ông Huỳnh Chí C không chịu lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu mỗi khi về đến nhà là kiểm chuyện cự cãi chửi mắng đánh đập bà. Nhiều lần bà và gia đình bà khuyên ngăn nhưng ông Huỳnh Chí C không chịu thay đổi vì không chịu nổi cảnh thường xuyên bị chửi mắng đánh đập nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với ông Huỳnh Chí C từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Huỳnh Chí C không thể hàn gắn được, chung sống không có hạnh phúc. Do đó, bà và ông Huỳnh Chí C đã không còn sống chung hơn một năm nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên bà Tống Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Minh H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Chí C.

Về nuôi con chung: Bà Tống Thị Minh H yêu cầu được nuôi con chung Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 không yêu cầu ông Huỳnh Chí C cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không tranh chấp nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không tranh chấp nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai trình bày như sau: Ông có lời khai thống nhất với lời trình bày của bà Tống Thị Minh H về thời điểm chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm hay cự cãi ông thừa nhận là trước đây ông có thường xuyên uống rượu, vợ chồng cự cãi do ông không kiềm chế được có đánh vợ vài lần đôi lúc cự cãi vợ cũng có lần đánh ông. Hiện ông và bà H cũng đã ly thân đến nay cũng được hơn một năm thời gian ly thân ông đi làm thuê cho chủ sà lan muốn quan tâm vợ nên ông có gọi điện hỏi thăm nhưng vợ không nghe điện thoại của ông và cũng không quan tâm ông. Nay bà Tống Thị Minh H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chí C nhưng ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông còn thương vợ nên ông không muốn ly hôn và xin được đoàn tụ cùng chung sống để nuôi dạy các con trưởng thành.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có yêu cầu như sau:

Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 mà không yêu cầu bà Tống Thị Minh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không tranh chấp nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không tranh chấp nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Huỳnh Minh H1 như sau: Tôi là con chung của bà Tống Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C nay cha mẹ ly hôn tôi có nguyện vọng sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C đã không còn sống chung với nhau hơn một năm, nay không có khả năng hàn gắn, nên yêu cầu ly hôn của bà Tổng Thị Minh H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung:

Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C thống nhất con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C đều có yêu cầu được nuôi con tên Huỳnh Minh H1. Xét thấy, từ khi bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C ly thân nhau đến nay thì cháu Huỳnh Minh H1 do bà Tổng Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng tốt. Đồng thời Huỳnh Minh H1 cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Tổng Thị Minh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án thì bà Tổng Thị Minh H không yêu cầu ông Huỳnh Chí C phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C không tranh chấp, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Tổng Thị Minh H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C chung sống với nhau năm 2000 và có đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C xảy ra nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Huỳnh Chí C thường xuyên uống rượu, dẫn đến vợ chồng cự cãi và đánh nhau. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn đầm ấm hạnh phúc, thực tế hai người đã không còn sống chung với nhau hơn một năm nay. Trong thời gian không sống chung với nhau, bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C không quan tâm, chăm sóc nhau, thậm chí mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, gay gắt hơn. Qua xác minh đối với người thân hai bên cũng xác định bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C thực sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, trước đây hai vợ chồng đi làm thuê cho chủ Sà Lan nhưng hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau hơn một năm nay, bà Tổng Thị Minh H thuê nhà trọ ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh buôn bán còn ông Huỳnh Chí C thì vẫn đi làm thuê cho chủ Sà Lan. Ngoài ra, vào năm 2023 bà Tổng Thị Minh H có nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chí C và được Tòa án Cầu Kè thụ lý giải quyết, sau đó bà Tổng Thị Minh H rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay bà Tổng Thị Minh H tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với ông Huỳnh Chí C. Từ đó, cho thấy bà Tổng Thị Minh H cũng nhiều lần tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn và đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân cũng không có ý nghĩa. Căn cứ vào Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tổng Thị Minh H là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C thống nhất con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C đều có yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011. Đồng thời cháu Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 cũng có nguyện vọng sống với mẹ là bà Tổng Thị Minh H. Xét thấy, từ khi hai người không còn chung sống cho đến nay, bà Tổng Thị Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Tổng Thị Minh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tổng Thị Minh H không yêu cầu ông Huỳnh Chí C cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Huỳnh Chí C.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Tổng Thị Minh H không tranh chấp, không yêu cầu ông Huỳnh Chí C cấp dưỡng con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí Công k không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Tổng Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tổng Thị Minh H; cho bà Tổng Thị Minh H được ly hôn với ông Huỳnh Chí C.

Về con chung:

Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C thống nhất con chung tên Huỳnh Hữu N, sinh ngày 05/3/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Tổng Thị Minh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tổng Thị Minh H không yêu cầu ông Huỳnh Chí C phải cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Minh H1, sinh ngày 01/01/2011 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí Công k không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Tổng Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004400 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; Bà Tổng Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Tổng Thị Minh H và ông Huỳnh Chí C được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai